



Migration and Refugee Services

3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

National Office

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NHUONG VAN PHAM
Last Middle First

Current Address 21/3 To 4, Ap 5 THI TRAM THUONG, T. HCM VIETNAM

Date of Birth NOV. 17/1946 Place of Birth PHU THAI BIEN HUA

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LE THI PHI (Wife)

PHAM LE NGUYEN KHANG (SO)

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 6/28/75 To 2/1/81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>JOHN HIEN</u>	<u>Friend</u>		

Form Completed By:

JOHN HIEN
Name

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

(Revised 2/90)



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ROCKVILLE CENTRE
ODP # _____
(if known)
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>PHAM VAN NHUONG</u>	<u>M</u>	<u>NOV. 17/1946</u> <u>PHU HOI - BIEN HOA</u>	<u>FRIEND</u>	<u>21/3 To 4 Ap 5</u> <u>THI TRAN THU DUC</u> <u>TP. HO CHIMINH - VIETNAM</u>

SECTION II:

Your name JOHN HIEN

(and A/K/A)

Date of birth 5/24/1936 Sex M

Place of birth _____

(Include Country) PHU HOI - BIEN HOA - VIETNAM

Current address _____

Phone Number (home) _____

(work) _____

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. 7/6/75

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States IMMIGRATION

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☒ U.S. Citizen

☐ Permanent Resident

☐ Refugee

☐ Asylee

☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>PHAM VAN NHUONG</u>	<u>NOV. 17/1946</u> <u>PHU HOI - BIEN HOA</u>		<u>21/3 To 4 Ap 5</u> <u>THI TRAN THU DUC</u> <u>TP. HO CHIMINH - VIETNAM</u>

- DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 4th Army 325th Last Title/Grade: SECOND LIEUTENANT
Name/Position of Supervisor: Battalion B. N. H. LONG Section N. 46/213458
SECTION

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 4/28/75 to 2/1/78

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

LE THI PHI

Aug. 8/1958

Wife

PHAM LE NGUYEN KHANG

Jan. 4/1984

Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

X [Signature]

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 28th day
of March, 1980

[Signature]
Signature of Notary Public

My commission expires: _____

GAETANA M. RDE
Notary Public, State of New York
No. 4849749
Qualified in Nassau County
Commission Expires January 6, 1982

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phú-Hội
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Biên-Hòa (NAM-PHÂN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1946
(Année)

SỐ HIỆU 87
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-văn-Nhuộng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	17 - Novembre 1946
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú - Hội
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Phú
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú - Hội
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Giỏi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Coi việc nhà
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú - Hội
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier ou Chef dudit Tribunal)

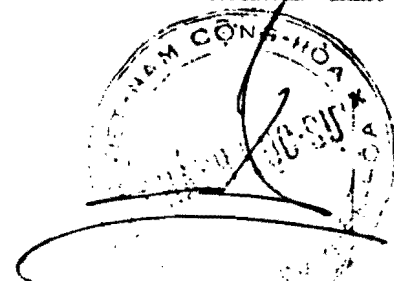
_____ ngày _____ 19__

CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

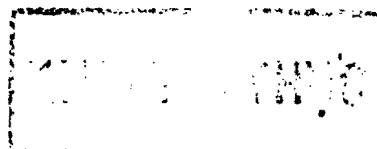
Biên-Hòa ngày 20 / 03 / 19 70

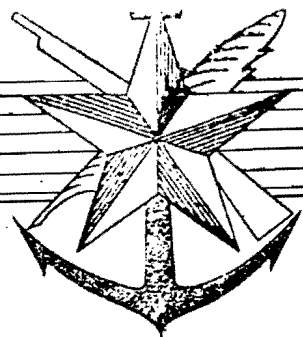
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 15\$00
(Coût)

Biên-lai số : 1.691
(Quittance No)





Trường Hạ Sĩ Quan QLVNCH

Chỉ Huy Trường

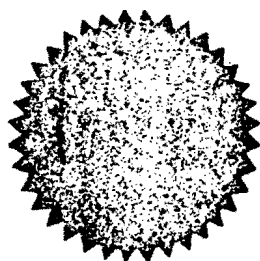
Chứng nhận SVSQTBBPPQ Phạm Văn Nhượng

đã theo học có kết quả Chương trình Huấn luyện

SVSQTBBPPQ tại Trường Hạ Sĩ Quan QLVNCH và được cấp phát

Đơn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CĂN BẢN BỘ - BINH



K.B.C. 4511, ngày 16 tháng 8 năm 1971

CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG

CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG HẠ-SĨ-QUAN QLVNCH

Luật sư

Số 172 CRT

GIẤY RA TRẠI

0030.78.2283.2

(59) Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 02/QĐ ngày 18 tháng 01 năm 81
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh PHẠM VĂN NHƯỢNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1946

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 21/8 Hoàng đạo, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu úy đại đội trưởng địa phương quân bình long

Bị bắt ngày 28/06/75 An phạt 3 năm TTQT

Theo quyết định, án văn số 203 ngày 08 tháng 12 năm 78 của
Bộ nội vụ

Đã bị täng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 21/8 Hoàng đạo, Thủ Đức, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo, có nhiều cố gắng trong
lao động học tập đã trở thành người lương thiện chấp hành nội
quy nghiêm chưa có gì sai phạm lớn.

Đề nghị UBND, công an cấp sở dựa vào tình hình địa phương
cải thiện đời sống, thái độ của đương sự mà quy định nơi
cư trú và các biện pháp quản lý, quản chế khác cho thích hợp
nhằm tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành
người dân lương thiện (quan, thuế 12 tháng).

Lên tay ngón trỏ phải

Của Phạm Văn Nhượng

Danh bản số 7013 Tân hiệp

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nhượng

Phạm Văn Nhượng

Ngày 01 tháng 02 năm 81



Trưởng ban THANH NHỰ VÂN

Xác nhận
Đã có đến Thủ Đức
Lời hứa ở 1000. Thủ Đức,
Thủ Đức.

Ngày 17/12/81
Tài chính
phân bổ



[Signature]

Tài chính

Xác nhận

Đã có đến Thủ Đức
Đến 1000 Thủ Đức.

Ngày 4/2/82
T. Thủ Đức

[Signature]

Ban Văn Phòng

Tỉnh, Thành phố
Hà Nội
Quận, Huyện
Đống Đa
Xã, Phường
Đống Đa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 02
Số 06

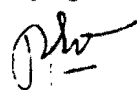
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lê Thị Thị
Sinh ngày 08.08.1958
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 1510 ấp Cầu
Đà, Cầu Lộ, huyện
Nghề nghiệp Cầu Lộ, Cầu Lộ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021369081

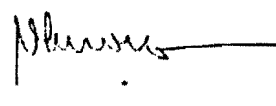
Họ và tên người chồng Phạm Văn Cường
Sinh ngày 17.11.1946
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 2113 ấp ?
Cầu Lộ, Cầu Lộ, huyện
Nghề nghiệp Cầu Lộ, Cầu Lộ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 22 tháng 01 năm 1988

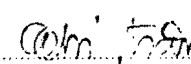
Chữ ký người vợ



Chữ ký người chồng



TM/UBND





Chúng thực chữ ký của Hội
đồng xã Tam-bình-xã dưới đây
Thủ-Đức, ngày 9-8-1958
T.L. Quận-Trưởng

Tên, họ cụ-nhi : Lê thị Phi
Phái : Nữ
Ngày tám tháng tám dương-lịch năm một
Sanh : ngàn chín trăm năm mươi tám.
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Tam-bình-xã
Cha : Lê trung Đức
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : thợ hồng
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Tam-hà 11)
Mẹ : Nguyễn thị Tĩnh
(Tên, họ)
Tuổi : 28 tuổi
Nghề : Nội trợ
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Tam-hà 11)
Vợ : Vợ chánh
(chánh hay thứ)
Người khai : Lê trung Đức
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : thợ hồng
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Tam-hà 11)
Ngày khai : Ngày 8 tháng 8 d.l. 1958
Người chứng thứ nhất : Ngô thị Hạnh
(Tên, họ)
Tuổi : 35 tuổi
Nghề : Y-tá
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Châu-bình)
Người chứng thứ nhì : Cao thị Trung
(Tên, họ)
Tuổi : 53 tuổi
Nghề : Nội trợ
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Châu-bình)

Chúng thực chữ ký của Hội-
viên Hội-Tịch dưới đây.
Tam-bình-xã, ngày 9-8-1958
Hội đồng xã
Hội-viên Tài-chánh

TRẦN VĂN SỎ

cho Ban 4-8 d.l. 1958

(Signature)

TRẦN VĂN SỎ

Lập tại xã Tam-bình-xã, ngày 8 tháng 8 d.l. năm 1958

Người khai,
Lê trung Đức
ký tên

Hộ lợi,
Trần văn Sỏ
ký tên

Nhân-chứng,
Ngô thị Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Cam Bình

Thị xã, Quận Cam Bình

Thành phố, Tỉnh Cam Bình

☆

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____



Họ và Tên	PHAM LÊ NGUYỄN KHANG		Nam, Nữ
Sinh ngày	Ngày sinh tại, tháng năm		
tháng năm	Năm sinh ngày tháng năm (1981)		
Nơi sinh	Xã, thị trấn, huyện, tỉnh		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phạm Văn Khương 1946	Lê Văn Bình 1958	
Dân tộc	Tram	Tram	
Quốc tịch	Cộng hòa	Cộng hòa	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	213 CC 7 Ấp 8 Thị trấn	214 CC 5 Xã Cam Bình	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Văn Khương 1946 213 CC 7 Ấp 8 Thị trấn		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 2 năm 1981

TM. UBND TP ký tên đóng dấu

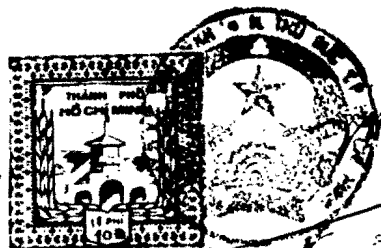
Đã ký, ngày 15 tháng 2 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/ HA NID XE 5 AM BINH

(Đã ký)

nguyên viết liê



Nguyễn Thị Kim Tươi



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ROCKVILLE CENTRE
ODP # _____
(if known)
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>PHAM VAN NHUONG</u>	<u>M</u>	<u>NOV. 17/1946</u>	<u>FRIEND</u>	<u>21/3 To 4 Ap 5</u> <u>THI TRAN THUOC</u> <u>TP. HO CHIMINH, VIETNAM</u>

SECTION II:

Your name JOHN HIEN Alien Number (if applicable) _____
(and A/K/A) _____
Date of birth 5/24/1936 Sex M Your U.S. Immigration Status _____
Place of birth _____ (Check one):
(Include Country) PHU HOI BIEN HOA VIETNAM ☒ U.S. Citizen
Current address _____ ☐ Permanent Resident
_____ ☐ Refugee
_____ ☐ Asylee
Phone Number (home) _____ ☐ Other (Please Explain): _____
(work) _____
Country of first asylum _____ Your Original Case Number: _____
Date you arrived in the U.S. 7/1/75 _____
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States IMMIGRATION

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>PHAM VAN NHUONG</u>	<u>NOV. 17/1946</u> <u>PHU HOI BIEN HOA</u>		<u>21/3 To 4 Ap 5</u> <u>THI TRAN THUOC</u> <u>TP. HO CHIMINH, VIETNAM</u>

- DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 4th Co. of 3rd Bn Last Title/Grade: SECOND LIEUTENANT
Name/Position of Supervisor: Battalion B. NH LONG SECTOR Serial N. 46/213458

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ✓ No _____ Date: From 4/8/75 to 2/1/91

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

LE THI PHI

Aug. 8/1958

Wife

PHAM LE NGUYEN KHANG

Jan. 4/1984

Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

x Am Hien

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 28th day
of March, 1990

Gaetana M. Rde
Signature of Notary Public

My commission expires: _____

GAETANA M. RDE
Notary Public, State of New York
No. 4849749
Qualified in Nassau County
Commission Expires January 6, 1992

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



Migration and Refugee Services

3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

National Office

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NHUONG VAN PHAM
Last Middle First

Current Address 21/3 To 4, Ap 5 THI TRAM THUDUC TP HCM VIETNAM

Date of Birth NOV 17/1946 Place of Birth PHU THAI BIEN HUA

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LE THI PHI (Wife)
PHAM LE NGUYEN KHANG (Son)

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 6/28/75 To 2/1/81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>JOHN HIEN</u>	<u>Friend</u>		

Form Completed By:

JOHN HIEN
Name

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

(Revised 2/90)



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Phú-Hội

tỉnh Biên-Hòa

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1946

(Année)

SỐ HIỆU 87

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-văn-Nhượng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	17 - Novembre 1946
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phú - Hội
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Phú
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú - Hội
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Giỏi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Coi việc nhà
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú - Hội
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier ou Chef dudit Tribunal)

, ngày

19

CHANH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT),

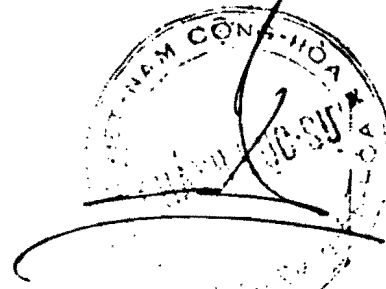
Trích y bốn chánh,

(Pour extrait conforme)

Biên-Hòa, ngày 20 / 03 / 19 70

CHÁNH LỤC - SỰ,

LE GREFFIER EN CHEF

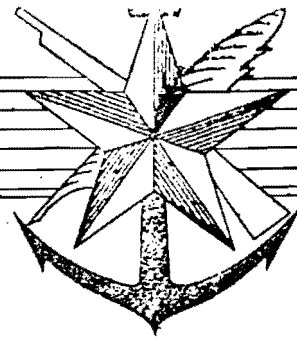


Giá tiền : 1500

(Cont)

Biên-lai số : 1.691

(Quittance N°)



Trường Hạ Sĩ Quan QLVNCH

Chỉ-Huy-Trưởng

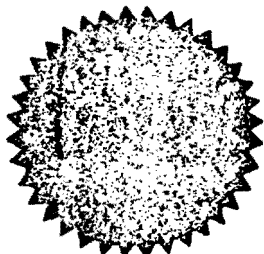
Chứng nhận SVSQTBBPPQ Phạm văn Nhượng

đã theo học có kết quả Chương-trình Huấn-luyện

SVSQTBBPPQ Trường Hạ Sĩ-Quan QLVNCH và được cấp phát

Đơn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CĂN BẢN BỘ-BINH



K.B.C. 4311, ngày 16 tháng 8 năm 1971

CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG HẠ-SĨ-QUAN QLVNCH

CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG HẠ-SĨ-QUAN QLVNCH

Luôn

Số 172 GRT

GIẤY RA TRẠI

0030.78.2283.2

(59) Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 02/QĐ ngày 18 tháng 01 năm 81
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh PHẠM VĂN NHƯỢNG

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1946

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 21/8 Hoàng đạo, Thủ
đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Can tội Thiếu úy đại đội trưởng địa phương quân binh long

Bị bắt ngày 28/06/75 Án phạt 3 năm TTCT

Theo quyết định, án văn số 203 ngày 08 tháng 12 năm 78 của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 21/8 Hoàng đạo, Thủ đức, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Kể định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo, có nhiều cố gắng trong
lao động học tập để trở thành người lương thiện chấp hành nơi
quy nghiêm chưa có gì sai phạm lớn.

Đề nghị UBND, công an cấp cấp căn cứ vào tình hình địa phương
sinh hoạt tại nơi, thái độ của tạo của đương sự mà quy định nơi
cư trú và các biện pháp quản lý, quản chế khác cho thích hợp
nhằm tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành
người dân lương thiện (quan, thuế 12 tháng).

Lên tay ngón trỏ phải

Của Phạm Văn Nhượng

Danh bản số 7013

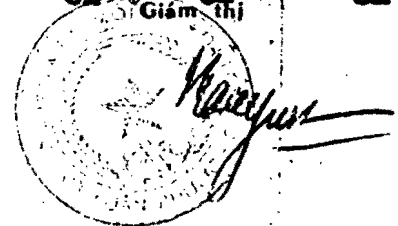
Lập tại Văn hiệp

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nhượng

Phạm Văn Nhượng

Ngày 01 tháng 02 năm 81



Tổng Lđ: THIÊN NHƯ VÂN

Xác nhận
Đã có đến trình diện
tại ban CSND thị trấn,
Thị trấn.

KONT 15 ngày 17/12/81
TAM CHON
phw. ban

 Ban CSND



Tam Chon

Xác nhận

Đã có đến trình diện tại
ban CSND thị trấn.

12 ngày 4/2/82
TAM CHON



Ban CSND

Tỉnh, Thành phố Hà Nội
Quận, Huyện Đống Đa
Xã, Phường Đống Đa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 020
Số 06

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đỗ Thị Hương
Sinh ngày 08/08/1988
Quê quán Đống Đa, Hà Nội
Nơi đăng ký thường trú 1510 cấp 1 Đống Đa, Hà Nội
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020309081

Họ và tên người chồng Phạm Văn Trường
Sinh ngày 17/11/1986
Quê quán Đống Đa, Hà Nội
Nơi đăng ký thường trú Đống Đa, Hà Nội
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020309081

Kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 19 88

Chữ ký người vợ

Đỗ Thị Hương

Chữ ký người chồng

Phạm Văn Trường

TM/UBND

Đống Đa



Chúng thực chủ ký của Hội
đồng xã Tam-bình-xã dưới đây
Thủ-Đức, ngày 9-8-1958
T.L.Quận-Trưởng

Tên, họ mẹ-nhì : Lê thị Phi
Phái : Nữ
Ngày tám tháng tám dương-lịch năm một
Sanh : ngàn chín trăm năm mươi tám.
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Tam-bình-xã
Cha : Lê trung Đức
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : thợ hàng
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Tam-hả 11)
Mẹ : Nguyễn thị Tĩnh
(Tên, họ)
Tuổi : 28 tuổi
Nghề : Nội trợ
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Tam-hả 11)
Vợ : Vợ chánh
(chánh hay thứ)
Người khai : Lê trung Đức
(Tên, họ)
Tuổi : 29 tuổi
Nghề : thợ hàng
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Tam-hả 11)
Ngày khai : Ngày 8 tháng 8 d.l. 1958
Người chứng thứ nhất : Ngô thị Hạnh
(Tên, họ)
Tuổi : 35 tuổi
Nghề : Y-tá
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Châu-bình)
Người chứng thứ nhì : Cao thị Trung
(Tên, họ)
Tuổi : 53 tuổi
Nghề : Nội trợ
Cư-trú tại : Tam-bình-xã (ấp Châu-bình)

Chúng thực chủ ký của Hội-
viên Hội-Tịch dưới đây.
Tam-bình-xã, ngày 9-8-1958
Hội đồng xã
Hội-viên Thủ-chánh

THỦ-TRƯỞNG HỘI-CHÍNH

Chữ Đ

9-8-đt. 1958

Trần Văn Sở

Lập tại xã Tam-bình-xã, ngày 8 tháng 8 d.l. năm 1958

Người khai,
Lê trung Đức
ký tên

Hộ-lại,
Trần Văn Sở
ký tên

Nhân-chứng,
Ngô thị Hạnh
ký tên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



Xã, Thị trấn Cẩm Bình
Thị xã, Quận Cẩm Bình
Thành phố, Tỉnh Cẩm Bình



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____
Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	PHAM LÊ NGUYỄN KHANG		Nam, Nữ
Sinh ngày	Ngày sinh tại, tháng năm		
tháng năm	năm một nghìn chín trăm tám mươi tư (1984)		
Nơi sinh	Xã Cẩm Bình, Tỉnh Cẩm Bình		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phạm Văn Tường 1946	Lê Văn Bình 1958	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Cộng Hòa	Cộng Hòa	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	21/3 - Cũ 7 Ấp 8 Cẩm Bình	21/3 - Cũ 7 Ấp 8 Cẩm Bình	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Văn Tường 1946 21/3 - Cũ 7 Ấp 8 Cẩm Bình		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 2 năm 1984

TM. UBND TP ký tên đóng dấu

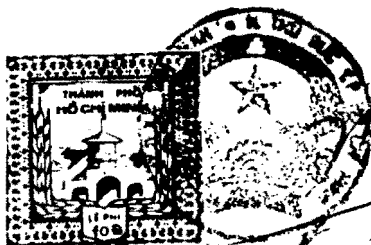
Đã ký, ngày 15 tháng 2 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/ BAN NHÂN DÂN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình



Nguyễn Thị Kim Tâm

ST. JOSEPH'S RECTORY

4.2.90

Kính Bà Bình Thảo,

Cảm ơn bà đã nhường nhịn gửi tôi hi
sở bố tôi cho anh Phạm Văn Nhường -
Hy vọng anh có điều kiện để được
chấp nhận "ra đi có mặt lại" -

Câu chúc sức khỏe của bà và ban
chấp hành hội được kết quả tốt đẹp.

Cháu bà có dịp đi thăm lúc ghé
tôi chào - mìn thật đáng - Dân gốc biết
Điền hòa nên có sao mới vậy!

Chào -

John Hien

JOHN HIEN

4.2.1990 132

1-7012
2260

Pay To
The Order Of

Family of Vietnamese political prisoners \$ 20.00
Twenty 00/100 Dollars

CrossLand
Savings



1315 Peninsula Blvd., Hewlett, New York 11557

Memo

John Hien

ST. JOSEPH'S RECTORY

4.2.90

Kính Bà Đình Thò,

Cám ơn bà đã nhận nhận gởi tờ hi
sổ bố tử cho anh Phạm Văn Nhường -
Hy vọng anh có điều kiện để được
chấp nhận "ra đi có hát bội" -

Câu chúc vợ làm của bà và ban
chấp hành hội được kết quả tốt đẹp.

Chắc bà có dịp đi thăm lều ghé
tổ chầu - mừng thật đấy - Dân quê biết
Đền thờ nên có vào mới vậy !

Chao -

John An



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 29 tháng 3 năm 1980

Kính gửi: Father Khen

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Phạm Văn Nhường

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- (X) Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , (X) GIẤY RA TRAI
(X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa, huy chương v.v...)

(X)- Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỐ TỬ
(tên tù nhân):

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NHUONG VAN PHAM
Last Middle First

Current Address: 21/3 Tô 4; Ấp 5; Thị trấn THU DUC; TP. HCM. VIETNAM

Date of Birth: Nov. 17, 1946 Place of Birth: PHU HOI BIEN HOA

Previous Occupation (before 1975) SECOND LIEUTENANT
(Rank & Position) COMMANDER COMPANY (4th COMPANY & 365th BATTALION - BINH LONG)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUL 28th 1975 To FEB 1, 1981
Years: 5 Months: 6 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>JOHN HIEN</u>	<u>friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 4-2-90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM VAN NHUONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI PHI	8/8/1958	Wife
PHAM LE NGUYEN KHANG	1/9/1984	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

JOHN HIEN



115 115 115 115 LONG ISLAND

PM 1990 APR 3 PM 1990 APR 3 PM 1990



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

APR 03 1990

Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of PHAM VĂN: NHƯỢNG
(11-17-1946) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of PHAM VAN NHUONG. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: August 23rd 2007